ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3683 /BC-UBND	*Triệu Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

BÁO CÁO
Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ trên địa bàn huyện Triệu Sơn

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC GIAI ĐOẠN 2002 - 2022

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN

Huyện Triệu Sơn có vị trí chuyển tiếp giữa các huyện đồng bằng với các huyện trung du, miền núi về phía Tây Nam của tỉnh Thanh Hóa. Tổng diện tích tự nhiên 292 km^2, dân số 204.349 người, 57.487 hộ, với 03 dân tộc chủ yếu là Kinh, Mường, Thái, trong đó dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 95,98%; huyện có 34 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 32 xã và 02 thị trấn). Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, hệ thống chính trị luôn được kiện toàn, củng cố và hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm luôn đạt ở mức cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Đến cuối năm 2021, hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 530 hộ, tỷ lệ 0,92%[1], huyện Triệu Sơn được công nhận là huyện đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020.

Thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Qua 20 năm triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện Triệu Sơn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Chi nhánh NHCSXH tỉnh, cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, có hiệu quả của Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT)

---

[1] Kết quả rà soát hộ nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 số hộ nghèo còn 530 hộ, chiếm tỷ lệ 0,92%, số hộ cận nghèo còn 2.631 hộ, chiếm tỷ lệ 4,58%.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025; tổng số hộ nghèo 1.784 hộ, tỷ lệ 3,10%; số hộ cận nghèo 3.499 hộ, chiếm tỷ lệ 6,09%.

NHCSXH huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, sự ủng hộ của các ban, ngành, đơn vị cũng như của người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn. Nhờ đó NHCSXH huyện đã thực hiện tốt mục tiêu Đảng, Nhà nước đề ra: xã hội hóa, nâng cao chất lượng và hiệu quả tín dụng chính sách, huy động lực lượng toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 78/2002/NĐ-CP

1. Mô hình tổ chức hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Triệu Sơn

1.1. Về bộ máy quản trị NHCSXH

Thực hiện Quyết định số 162/QĐ-HĐQT ngày 17/02/2003 của HĐQT NHCSXH về ban hành Quy chế hoạt động của Ban đại diện HĐQT; Quyết định số 266/QĐ-CT ngày 26/5/2003 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc kiện toàn Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện trên cơ sở Ban đại diện Ngân hàng Phục vụ người nghèo. Thời điểm thành lập Ban đại diện HĐQT huyện có 09 thành viên[2]. Năm 2013, là một trong 03 tỉnh được Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai thí điểm bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, sau thời gian thí điểm với những kết quả đạt được, tháng 02/2015 Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, đến nay Ban đại diện HĐQT đã có 44 thành viên[3]. Việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã làm thành viên Ban đại diện HĐQT cấp huyện có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện mô hình quản lý, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của tín dụng chính sách, phát huy hơn nữa vai trò của tín dụng chính sách đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Sau 09 năm triển khai thực hiện, có thể khẳng định việc bổ sung Chủ tịch UBND xã vào Ban đại diện HĐQT cấp huyện là đúng đắn và phù hợp; Chủ tịch UBND cấp xã đã thực hiện đúng vai trò của người đứng đầu cơ sở, nguồn vốn tín dụng chính sách của Nhà nước tới đúng đối tượng thụ hưởng; Ban giảm nghèo, các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) nhận ủy thác cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) có trách nhiệm hơn trong công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của hộ vay, đồng thời phối hợp chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp các hộ vay sử dụng vốn có hiệu quả v.v...

---

[2] Gồm Trưởng ban là do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện, các thành viên còn lại đại diện của: NHCSXH, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp, Hội Nông dân huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Cựu chiến binh huyện và Huyện đoàn.

[3] Gồm Trưởng ban là do đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện, các thành viên còn lại đại diện của: NHCSXH, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Cựu chiến binh huyện, Huyện đoàn và Chủ tịch UBND của 34 xã, thị trấn.

Ban đại diện HĐQT huyện đã tổ chức tốt công tác triển khai chủ trương chính sách, Nghị quyết, Quyết định, Kết luận của HĐQT và Nghị quyết, chỉ đạo của chính quyền địa phương:

- Đã tổ chức các họp phiên thường kỳ hàng quý để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban đại diện các cấp, hoạt động của NHCSXH theo quy định; sau các phiên họp, Ban đại diện HĐQT đã ban hành Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện. Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, Ban đại diện HĐQT tỉnh và các chỉ tiêu, kế hoạch được giao; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào NHCSXH; hàng năm, cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH trên địa bàn tại trụ sở làm việc và các Điểm giao dịch xã, thị trấn.

- Hằng năm, đã chỉ đạo NHCSXH tổ chức triển khai, thực hiện cho vay các chương trình tín dụng mới theo quy định của Chính phủ, từ lúc có 02 chương trình cho vay lúc mới thành lập đến nay NHCSXH huyện đã và đang triển khai 19 chương trình tín dụng.

Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách Ban đại diện HĐQT huyện đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Hằng năm, Ban đại diện đều xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và phân công các thành viên thực hiện kiểm tra, giám sát tại các xã, thị trấn; đảm bảo mỗi xã, thị trấn, Điểm giao dịch xã được kiểm tra, giám sát ít nhất 1 lượt trong năm.

- Kết quả, từ năm 2003 đến 30/6/2022 các thành viên Ban đại diện đã tiến hành kiểm tra, giám sát được 1.067 lượt Điểm giao dịch, 1.067 lượt xã, 4.025 lượt Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) và 48.039 lượt hộ vay vốn.

Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban đại diện, những vướng mắc khó khăn tại cơ sở từng bước đã được tháo gỡ; cấp ủy, chính quyền các cấp luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của NHCSXH. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban đại diện chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã từng bước được nâng lên; các chương trình tín dụng đều được tổ chức triển khai và thực hiện đúng quy định, công tác bình xét cho vay được công khai minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ tài chính mà NHCSXH cung cấp.

1.2. Về bộ máy điều hành, tác nghiệp

Ngay từ những ngày đầu thành lập, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của NHCSXH Trung ương, Chi nhánh NHCSXH tỉnh, của cấp uỷ, chính quyền các địa phương, NHCSXH huyện luôn được đảm bảo số lượng cán bộ đủ cho việc triển khai các hoạt động tín dụng ưu đãi được thông suốt, không bị gián đoạn. Thời điểm mới thành lập Phòng giao dịch có 03 cán bộ, đến nay Phòng giao dịch có 15 cán bộ làm chuyên môn nghiệp vụ và 02 cán bộ hợp đồng lao động có thời hạn, được cơ cấu: Ban Giám đốc 3 người (Giám đốc và 02 Phó giám đốc), Tổ Kế hoạch nghiệp vụ 07 người (Tổ trưởng và 06 cán bộ tín dụng), tổ Kế toán - Ngân quỹ 04 người (Tổ trưởng, 02 Kế toán viên, 01 Thủ quỹ), 01 cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ và 02 cán bộ làm hợp đồng.

Trong 20 năm qua, Phòng giao dịch NHCSXH đã được bố trí và hoàn thiện bộ máy tác nghiệp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tổ chức điều hành quản lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương, đồng thời luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo về chất lượng, giỏi một việc, biết nhiều việc, nỗ lực vượt khó với tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện Triệu Sơn thường xuyên được quan tâm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự, luôn gần dân, sát với dân, tận tụy phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác với phương châm *" thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ"*.

2. Phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội đặc thù phù hợp với hệ thống chính trị của Việt Nam

2.1. Về phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách

Phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù tiếp tục khẳng định hiệu quả, phù hợp với cấu trúc chính trị của Việt Nam. NHCSXH thực hiện phương thức quản lý tín dụng chính sách ủy thác một số công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng thông qua 04 tổ chức CT-XH *(Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên).* Khi mới thành lập NHCSXH ủy thác 01 chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo, đến nay đã ủy thác hầu hết ở các chương trình tín dụng chính sách. Phương thức cho vay này thể hiện tính ưu việt riêng có của NHCSXH, đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương để chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác, giúp họ biết sử dụng vốn vay, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội.

Phương thức ủy thác cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội đã giúp nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được chuyển tải đến đúng đối tượng thụ hưởng một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch. Các tổ chức CT-XH nhận ủy thác chính là cầu nối giữa Nhà nước và Nhân dân thông qua việc tổ chức thành lập và chỉ đạo hoạt động của các Tổ TK&VV tại cơ sở, qua đó người nghèo và các đối tượng chính sách có điều kiện tiếp cận với dịch vụ tín dụng ưu đãi một cách dễ dàng; các tổ chức CT-XH cùng Trưởng thôn trực tiếp tham gia vào việc bình xét cho vay, kiểm tra giám sát hoạt động của các Tổ TK&VV và việc sử dụng vốn của hộ vay. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng hướng dẫn cách làm ăn,

chuyển giao khoa học - kỹ thuật, áp dụng các chương trình khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư vào sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, giúp hộ vay cải thiện đời sống, vươn lên thoát nghèo. Hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức CT-XH thường xuyên tiếp xúc với hội viên, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của hội viên, giúp hội viên phát triển kinh tế gia đình, chất lượng cuộc sống ngày được nâng lên; đồng thời, tập hợp lực lượng, tăng số lượng hội viên, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, góp phần củng cố hệ thống chính trị tại cơ sở ngày càng phát triển vững mạnh. Đến 30/6/2022, dư nợ ủy thác qua 04 tổ chức CT-XH đạt 619.610 triệu đồng, chiếm 99,7% tổng dư nợ *(với 359 Tổ TK&VV, 12.443 hộ vay),* cả 04 tổ chức CT-XH đều không có nợ quá hạn, cụ thể: Hội Nông dân quản lý 137.510 triệu đồng *(chiếm 22,19% tổng dư nợ ủy thác)*; Hội Liên hiệp Phụ nữ quản lý 330.228 triệu đồng *(chiếm 53,30% tổng dư nợ ủy thác)*; Hội Cựu chiến binh quản lý 82.417 triệu đồng *(chiếm 13,30% tổng dư nợ ủy thác);* Đoàn Thanh niên quản lý 69.455 triệu đồng *(chiếm 11,21% tổng dư nợ ủy thác)*.

(Chi tiết số liệu theo biểu số 06/TK đính kèm)

Trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các địa phương luôn quan tâm đến công tác triển khai thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi. Chỉ đạo việc thành lập Tổ TK&VV tại các thôn, khu phố; chỉ đạo công tác bình xét cho vay đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; tổ chức xác nhận danh sách đối tượng vay vốn; chỉ đạo Tổ thu hồi nợ tích cực đôn đốc thu hồi và xử lý các khoản nợ quá hạn. Quan tâm hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của NHCSXH, nhất là hoạt động của các Điểm giao dịch tại xã. Từ đó hoạt động của NHCSXH ngày càng thuận lợi, chất lượng tín dụng được nâng cao hơn. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và việc tham gia trực tiếp của Trưởng thôn, khu phố trong việc bình xét cho vay, thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các Tổ TK&VV, kiểm tra sử dụng vốn của hộ vay, đôn đốc xử lý thu hồi nợ; từ đó, đồng vốn đã đến đúng đối tượng thụ hưởng; phát hiện kịp thời những tồn tại của các Tổ TK&VV, đặc biệt là việc hỗ trợ các tổ chức CT-XH nhận ủy thác và NHCSXH xử lý các khoản nợ tồn đọng khó thu hồi.

2.2. Hoạt động tại các Điểm giao dịch xã

Hoạt động tại các Điểm giao dịch xã của NHCSXH đã tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tiết giảm chi phí, thời gian giao dịch, công sức của người vay, đảm bảo hoạt động tín dụng chính sách xã hội dân chủ, công khai với cách thức ***"giao dịch tại nhà, thu nợ, giải ngân tại xã"****.* Để phục vụ khách hàng tại Điểm giao dịch xã, NHCSXH thành lập các Tổ giao dịch tại xã theo lịch cố định vào một ngày trong tháng *(kể cả thứ Bảy, Chủ nhật)*. Đến nay, Phòng giao dịch đã thành lập được 34 điểm giao dịch tại 34 xã/thị trấn, các Điểm giao dịch xã được đặt trong khuôn viên của UBND xã; trên 99% các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến tín dụng chính sách xã hội đều được thực hiện tại Điểm giao dịch xã.

Tại các buổi giao dịch xã, Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, NHCSXH, các tổ chức CT-XH được trao đổi, lắng nghe ý kiến của người dân.

Tại đây, các chính sách tín dụng của Nhà nước, các quy trình thủ tục, dư nợ của hộ vay được niêm yết công khai, là nơi người nghèo và các đối tượng chính sách được thụ hưởng các dịch vụ và chính sách tín dụng ưu đãi. Đây là mô hình đặc thù riêng có của NHCSXH được Quốc hội, Chính phủ đánh giá là *"mô hình sáng tạo riêng có của Việt Nam"*, là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính, đang phát huy hiệu quả tích cực.

Đến 30/6/2022, chất lượng hoạt động tín dụng cấp xã có 100% đơn vị xếp loại tốt; 34/34 xã, thị trấn không có nợ quá hạn; Dư nợ bình quân xã đạt 18,3 tỷ đồng, trong đó có một số xã có dư nợ lớn như: xã Thọ Bình: 63 tỷ đồng, xã Triệu Thành: 43,8 tỷ đồng, xã Bình Sơn: 28,1 tỷ đồng, xã Thái Hòa: 24,5 tỷ đồng, xã Thọ Dân: 23,8 tỷ đồng, xã Xuân Thọ 23,6 tỷ đồng, xã Hợp Lý 23 tỷ đồng, xã Thọ Sơn: 22,6 tỷ đồng và thị trấn Triệu Sơn: 22,3 tỷ đồng.

2.3. Về mạng lưới Tổ TK&VV

Mạng lưới Tổ TK&VV có vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, là cánh tay nối dài của NHCSXH trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội, là cầu nối giữa ngân hàng với người vay vốn, đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời và tiết giảm chi phí cho người vay. Tổ TK&VV được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 và Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng Quản trị NHCSXH.

Đến 30/6/2022, Phòng giao dịch đã xây dựng được mạng lưới Tổ TK&VV ở khắp các thôn, khu phố trên địa bàn huyện với 359 Tổ TK&VV, trong đó có 357 Tổ được xếp loại tốt và 02 Tổ xếp loại khá, không có Tổ trung bình và yếu kém. Hoạt động của các Tổ TK&VV đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời, thuận lợi, bảo đảm công khai, dân chủ, tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội. Bên cạnh đó, Tổ TK&VV còn tích cực vận động hộ vay vốn gửi tiền tiết kiệm nên đã giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tạo thói quen để dành tiền tiết kiệm, có kế hoạch chi tiêu quỹ tài chính của gia đình, tự tạo lập nguồn vốn tự có để mở rộng, phát triển sản xuất.

3. Tập trung huy động được các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Nguồn vốn đầu tư cho tín dụng chính sách xã hội thời gian qua không ngừng được tăng lên; cơ cấu nguồn vốn đã chuyển biến theo hướng tăng nguồn vốn tự huy động được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và nguồn lực tại địa phương chuyển sang để cho vay, giảm dần nguồn vốn từ Trung ương chuyển về thể hiện rõ chủ trương "*đa dạng hóa nguồn lực*" với phương châm "*Nhà nước, Doanh nghiệp và Nhân dân cùng làm*" và "*Trung ương và Địa phương cùng làm*".

Tổng nguồn vốn tín dụng đến 30/6/2022 đạt 627.407 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn cân đối từ TW đạt 437.977 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 69,8% tổng nguồn vốn; nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 166.102 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 26,5% tổng nguồn vốn; nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương đạt 23.328

triệu đồng, chiếm tỷ trọng 3,7% tổng nguồn vốn (*trong đó ngân sách tỉnh là 16.908 triệu đồng; ngân sách huyện là 6.420 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 1%/tổng nguồn vốn).*

(Chi tiết theo biểu số 01/TK đính kèm)

Những năm đầu mới thành lập nguồn vốn hầu như chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác; đến nay bằng việc tập trung các nguồn lực tài chính từ Trung ương đến Địa phương, nguồn vốn cơ bản đã đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác; đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư, ngân sách các cấp đã ủy thác sang NHCSXH bổ sung vào nguồn vốn để tập trung cho vay vào các mô hình sản xuất tập trung, chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP…góp phần phát triển, tăng trưởng kinh tế trên địa bàn.

4. Thực hiện cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt hiệu quả, góp phần quan trọng thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn

Từ 2 chương trình nhận bàn giao (Chương trình cho vay Hộ nghèo, Giải quyết việc làm), đến nay NHCSXH huyện đã và đang triển khai 19 chương trình tín dụng cho 12.483 khách hàng vay vốn *(chiếm 22,1% tổng số hộ dân trong huyện),* với dư nợ 621.715 triệu đồng, gấp 24,3 lần so với khi mới thành lập; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 12%/năm. Doanh số cho vay giai đoạn 2003-2022 là 2.112,5 tỷ đồng, với 102,7 ngàn lượt hộ được vay vốn; doanh số thu nợ giai đoạn 2003-2022 là 1.490,1 tỷ đồng.

Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội phần lớn được tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chú trọng ưu tiên, tập trung vốn cho vay hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, cho vay đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cải thiện cuộc sống từ đó vươn lên thoát nghèo bền vững. Có thể khẳng định rằng tín dụng chính sách xã hội đã phát huy được hiệu quả, đồng thời tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau:

a) Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã thực hiện đầu tư theo các nhóm đối tượng tập trung

- Tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh với dư nợ đạt 457.849 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 73,6% tổng dư nợ, đã tạo điều kiện để hộ vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất như chăn nuôi, trồng trọt, mở rộng các ngành nghề mới, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế từng vùng, từng địa phương. Trong 20 năm qua, đã cho trên 62.860 lượt hộ được vay vốn, với số tiền 1.583,4 tỷ đồng để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, vươn lên làm giàu ổn định cuộc sống thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững. Điển hình một số chương trình tín dụng:

+ *Cho vay hộ nghèo:* Trong 20 năm qua, đã triển khai cho vay 40.934 lượt hộ nghèo vay vốn, với tổng doanh số cho vay đạt 642,8 tỷ đồng; tổng doanh số thu nợ đạt 590,9 tỷ đồng. Đến 30/6/2022, dư nợ của chương trình đạt 51.431

triệu đồng, với 859 hộ đang dư nợ, chiếm tỷ trọng 8,27%/tổng dư nợ các nguồn vốn tín dụng, dư nợ bình quân đạt 60 triệu đồng/hộ; nguồn vốn cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vay vốn của hộ nghèo trên địa bàn, đã giúp cho hộ nghèo từng bước ổn định cuộc sống và vươn lên thoát khỏi ngưỡng nghèo[4].

+ C*ho vay hộ cận nghèo*: Để có nguồn lực cho hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và giảm nguy cơ tái nghèo, ngày 23/02/2013, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ cận nghèo. Sau 10 năm thực hiện, tổng doanh số cho vay 422,5 tỷ đồng, với 10.641 lượt hộ đã được vay vốn, tổng doanh số thu nợ đạt 293,7 tỷ đồng. Đến 30/6/2022, dư nợ chương trình đạt 128.690 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 20,7%/tổng dư nợ các chương trình tín dụng, với 2.119 hộ cận nghèo còn dư nợ, dư nợ bình quân đạt 60,7 triệu đồng/hộ, đây là chương trình tín dụng có dư nợ đứng thứ 2 trong các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang thực hiện, nhiều hộ làm ăn hiệu quả nhờ vay vốn chương trình này.[5]

+ *Cho vay hộ mới thoát nghèo*: Với mục đích giúp các hộ mới thoát nghèo có vốn để tiếp tục đầu tư sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thoát nghèo bền vững và chống tái nghèo, ngày 21/7/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ thoát nghèo; sau 8 năm thực hiện, tổng doanh số cho vay 301,1 tỷ đồng, với 5.759 lượt hộ đã được vay vốn, tổng doanh số thu nợ đạt 114 tỷ đồng. Đến 30/6/2022, dư nợ chương trình đạt 187.107 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 30,1%/tổng dư nợ các chương trình tín dụng, với 3.036 hộ thoát nghèo còn dư nợ, dư nợ bình quân đạt 61,6 triệu đồng/hộ; ngay sau khi được ban hành, tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo nhanh chóng đi vào cuộc sống, được cấp uỷ chính quyền các cấp và người dân đồng tình ủng hộ, đồng thời đáp ứng được nguyện vọng của cử tri trên địa bàn huyện[6].

---

[4] Một số mô hình tiêu biểu vay hộ nghèo: hộ gia đình bà Lê Thị Thảo, thôn 4, xã Thọ Bình, năm 2019 vay số tiền 50 triệu đồng để đầu tư mua 2 con trâu sinh sản, đến nay gia đình đã có 02 con trâu sinh sản, mua thêm 2 con bò sinh sản và 01 mày cày bừa để phục vụ sản xuất nông nghiệp, mỗi năm gia đình thu nhập khoảng 100 triệu đồng. Hộ gia đình bà Lê Thị Dư, thôn Minh Thành, xã Triệu Thành, năm 2021 gia đình vay 50 triệu đồng để đầu tư mua 2 con bò sinh sản, đến nay gia đình đã có 02 con bò sinh sản, mua thêm 5 con lợn sinh sản và 12 con lợn nuôi lấy thịt, mỗi năm gia đình thu nhập khoảng 70 triệu đồng.

[5] Một số mô hình tiêu biểu vay vốn hộ cận nghèo: Hộ ông Lê Đức Long, Thôn 1, xã Thọ Thế vay số tiền 50trđ, hiện nay đã phát triển được đàn bò sinh sản với số lượng 05 con, có 5 ô chuồng nuôi với tổng diện tích khoảng 50m2; thu nhập hàng năm từ bán bò con từ 50 triệu đồng. Hộ bà Lê Thị Sơn, Thôn Thái Bình, xã Thái Hòa vay số tiền 100trđ, hiện nay đã phát triển được đàn bò sinh sản với số lượng 06 con bò mẹ và 04 bê con sắp bước vào thời kỳ sinh sản, có 06 ô chuồng nuôi với tổng diện tích khoảng 60m2; Thu nhập hàng năm từ bán bò con từ 60 - 70 triệu đồng. Hộ bà Nguyễn Thị Dung, thôn Thái Lộc, xã Thái Hòa vay chương trình Hộ cận nghèo với số tiền 100trđ, hiện nay đã phát triển và nhân giống được 500 đôi chim bồ câu pháp sinh sản, có 250 ô chuồng nuôi với tổng diện tích khoảng 40m2; thu nhập hàng năm từ bán chim bồ câu non thành phẩm từ 80 - 90 triệu đồng.

[6] Một số mô hình tiêu biểu vay vốn hộ mới thoát nghèo: Hộ gia đình ông Phan Văn Huệ, thôn 5 xã Xuân Thọ, năm 2021 hộ gia đình vay số tiền 100 triệu đồng để đầu tư nuôi cá, đến nay gia đình hàng năm thu nhập khoảng 250 triệu đồng. Hộ gia đình ông Lê Ngọc Dương, thôn 2

+ Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: là chương trình nhận bàn giao từ Kho bạc Nhà nước với dư nợ 2,4 tỷ đồng, đến 30/6/2022 đạt 53.613 triệu đồng, chiếm 8,62%/tổng dư nợ với 769 khách hàng còn dư nợ; 20 năm qua, doanh số cho vay đạt 93,7 tỷ đồng với 1.904 lượt hộ khách hàng được vay vốn; chương trình đã giúp cho gần 2 ngàn lượt lao động có việc làm, góp phần tăng thu nhập, mở rộng sản xuất, phát triển các ngành nghề, thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững, thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá ở nông thôn.[7]

- Tín dụng phục vụ đời sống, sinh hoạt với dư nợ đạt 163.866 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 26,4% tổng dư nợ. Trong 20 năm qua, đã cho 39.847 lượt hộ vay vốn với số tiền 529,1 tỷ đồng. Điển hình một số chương trình tín dụng:

+ Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn nhằm nâng cao sức khỏe, cải thiện sinh hoạt, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn, chương trình này được thực hiện từ năm 2006; doanh số cho vay từ khi triển khai thực hiện đến nay đạt 233,5 tỷ đồng, cho 16.245 lượt hộ được vay vốn, đến nay dư nợ đạt 126,9 tỷ đồng, chiếm 20,41%/tổng dư nợ, với 6.479 hộ đang vay.

+ Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV, với mục tiêu không để HSSV phải bỏ học vì khó khăn về tài chính. Từ năm 2007 đến nay, doanh số cho vay đạt 262,8 tỷ đồng, với 21.703 em học sinh được tiếp cận vốn, đến 30/6/2022 dư nợ đạt 14,4 tỷ đồng, với 398 hộ còn dư nợ; từ nguồn vốn này đã giúp cho nhiều học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đi học, ra trường có việc làm ổn định[8]. Ngoài ra, hiện nay thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, NHCSXH đang triển khai tín dụng đối với HSSV có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị

---

xã Xuân Thọ, năm 2020 hộ gia đình vay với số tiền 70 triệu đồng để đầu tư nuôi trâu sinh sản, đến nay gia đình đã mua 04 con trâu sinh sản. Dự kiến thu nhập hàng năm từ nuôi trâu khoảng 80 triệu đồng.

[7] Một số mô hình tiêu biểu vay vốn GQVL: Hộ ông Trần Văn Tuyên, Thôn 3, xã Hợp Tiến vay 100trđ để thực hiện phát triển mô hình trồng cây quất cảnh. Hiện tại gia đình có diện tích trồng quất cảnh là 2.000m2 với 500 cây quất thế 3 năm tuổi. Ngoài giống quất thế truyền thống hộ gia đình còn thực hiện sáng kiến mới đưa quất thế vào chum mang lại giá trị kinh tế cao. Thu nhập hàng năm từ trồng cây quất cảnh mang lại cho hộ gia đình anh Tuyên từ 70 triệu đồng đến 80 triệu đồng cao hơn 10 lần so với giá trị trồng cây lúa đơn thuần. Ông Lê Đức Toàn thôn 2, xã Vân Sơn vay 100trđ để đầu tư trồng đào, sau hơn 1 năm dự án làm ăn rất hiệu quả, thu nhập hàng năm đạt 180 triệu đến 200 triệu đồng cho bản thân và thu hút thêm được 02 lao động đảm bảo thu nhập ổn định từ 3 triệu đến 3,5 triệu đồng, hiện nay mô hình trồng đào của Anh Toàn là một trong những mô hình kinh tế điển hình và có sự lan tỏa trong địa bàn xã.

[8] Hộ vay ông Tống Văn Hoan, thôn Xuân Tiên, xã Dân Lực vay vốn cho 3 HSSV, với dư nợ hiện nay còn 84 triệu đồng.. Hiện tại, 2 người con của ông Hoan đã tốt nghiệp đại học và có công việc ổn định. Hàng năm, sinh viên đều dành dùm gửi tiền về trả nợ và giúp gia đình sửa sang nhà cửa, chi phí sinh hoạt.

phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg, đến 30/6/2022 đã cho 140 HSSV vay với dư nợ 1.400 triệu đồng.

+ Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo QĐ 167, QĐ 33, QĐ 48, Nhà ở xã hội: Dư nợ đạt 20.959 triệu đồng, chiếm 3,37%/tổng dư nợ với 611 khách hàng còn dư nợ. Trong 20 năm qua, doanh số cho vay các chương trình đạt 31,2 tỷ đồng với 1.871 lượt hộ khách hàng được vay vốn; trong đó, cho vay Nhà ở xã hội được 25 khách hàng với dư nợ 8.307 triệu đồng. Chương trình đã hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định an toàn, từng bước nâng cao mức sống, góp phần giảm nghèo bền vững. Qua đó đã khẳng định chính sách đã hỗ trợ hộ nghèo và nhà ở đã mang lại hiệu quả rõ rệt, chính sách đã được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp nhân dân.

b) Tín dụng chính sách góp phần quan trọng thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo anh sinh xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn

Để quá trình giảm nghèo nhanh và bền vững được thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn thông qua các chính sách tín dụng, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định nâng mức cho vay các chương trình tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu của hộ vay, giúp người dân có đủ tiền để mua sắm tư liệu sản xuất; đồng thời mở rộng thêm các đối tượng vay vốn là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; chương trình cho vay Học sinh sinh viên đã mở rộng thêm đối tượng là hộ có mức sống trung bình, hộ khó khăn đột xuất về tài chính… Ngoài ra, bổ sung thêm nhiều chương trình cho vay như cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn *(thực hiện năm 2007);* cho vay xây dựng nhà ở *(thực hiện năm 2009);* cho vay trồng rừng; cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP *(thực hiện năm 2016);* cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc theo Nghị quyết số 42, 154, 68, 126 *(năm 2020, 2021, 2022);* cho vay theo Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội *(gồm cho vay HSSV có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến; Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập; cho vay vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030).*

Vốn tín dụng ưu đãi đã góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, đảm bảo công bằng xã hội, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. Nguồn vốn tín dụng chính sách còn tập trung vào những nhóm dân cư đặc thù, yếu thế trong xã hội *(những người sống ở những vùng sâu, vùng xa; người dân tộc thiểu số; người dễ bị tổn thương)*. Đến nay, đã có 40.934 hộ nghèo được vay vốn với số tiền là 642,8 tỷ đồng để phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống. Các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ do NHCSXH thực hiện thực sự là kênh dẫn vốn quan trọng, là "bà đỡ" cho các đối tượng này.

Trong 20 năm qua, nguồn vốn tín dụng chính sách đã làm chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn cho trên 22,3 ngàn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; tạo việc làm, duy trì việc làm cho trên 2,2 ngàn lao động; 196 lao động được vay vốn đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 1.871 ngôi nhà cho hộ nghèo trong đó 25 khách hàng được vay vốn để mua, thuê

mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

Thông qua việc tổ chức hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, hoạt động của NHCSXH đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu về giảm nghèo nhanh, bền vững, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới. Hoạt động tín dụng chính sách xã hội góp phần tích cực vào việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm qua từng giai đoạn: giảm từ 35,72% giai đoạn 2001 - 2005 xuống còn 27,02% giai đoạn 2006 - 2010, giảm từ còn 24,86% giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn 13,12% giai đoạn 2016 -2020 và giảm xuống còn 0,92% năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020).

c) Tín dụng chính sách góp phần quan trọng thực hiện thành công xây dựng nông thôn mới

Thực hiện cuộc vận động "Cả nước xây dựng Nông thôn mới", UBND huyện đã ban hành các kế hoạch, cơ chế, chính sách hỗ trợ tích cực cho chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các giải pháp, biện pháp đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc thù, khả năng huy động nguồn lực của huyện, trong đó chú trọng hỗ trợ giảm nghèo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, gắn với xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản; đồng thời, lồng ghép các chương trình tín dụng chính sách với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Kết quả, trong 20 năm qua, nguồn vốn tín dụng chính sách đã cho 102,7 ngàn lượt hộ với doanh số cho vay đạt 2.112 tỷ đồng để phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, nâng cao thu nhập, đáp ứng một phần nhu cầu vốn cho các xã xây dựng nông thôn mới, trong đó đã cho 16.245 lượt hộ vay làm công trình nước sạch và công trình vệ sinh. Đến nay, huyện Triệu Sơn đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 (hoàn thành sớm 01 năm so với kế hoạch), có 3 xã nông thôn mới nâng cao, 3 thôn nông thôn mới kiểu mẫu, 12 sản phẩm Ocop 3 sao cấp tỉnh.

Sau 20 năm thực hiện, có thể khẳng định rằng chính sách tín dụng: *(i)* phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi với thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội và nhu cầu vay vốn của người dân; *(ii)* góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội; *(iii)* tạo điều kiện cho hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện ổn định đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu của người dân về đời sống sinh hoạt.

5. Kết quả thực hiện cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và cơ chế xử lý nợ rủi ro

Xử lý nợ rủi ro được thực hiện thường xuyên, quyết liệt, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, không ảnh hưởng đến nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ

và tạo điều kiện cho các đối tượng vay vốn gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan khắc phục khó khăn, tiếp tục có vốn để sản xuất kinh doanh. Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện xử lý nợ bị rủi ro theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 và Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010. Ngoài ra, theo định kỳ 03 năm/lần hoặc xuất phát từ nhu cầu thực tế của NHCSXH tiến hành tổ chức đối chiếu, phân loại nợ đến 100% khách hàng theo Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phân loại nợ tại NHCSXH. Việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng thực hiện đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thời gian qua việc quản lý vốn tín dụng ưu đãi và xử lý rủi ro khi khách hàng bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan có sự tham gia thực hiện và phối hợp chặt chẽ giữa NHCSXH với chính quyền địa phương, các hội đoàn thể nhận ủy thác, các ngành có liên quan và Tổ TK&VV, từ đó tạo ra sức mạnh tổng hợp giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác thụ hưởng chính sách tín dung ưu đãi một cách có hiệu quả, từ việc cho vay, quản lý vốn đầu tư đến xử lý rủi ro khi người vay bị thiệt hại đến vốn, tài sản do nguyên nhân khách quan. Kết quả trong 20 năm qua đã thực hiện xử lý rủi ro được 183 món, số tiền 1.507 triệu đồng, trong đó: khoanh nợ 9 món, số tiền 258 triệu đồng *(tiền gốc 201 triệu đồng, tiền lãi 57 triệu đồng)*; xóa nợ 174 món, số tiền 1.249 triệu đồng *(tiền gốc 767 triệu đồng, tiền lãi 482 triệu đồng)*.

6. Kết quả thực hiện chế độ tài chính, chế độ tiền lương

Trong những năm qua, Phòng giao dịch luôn thực hiện tốt kế hoạch tài chính của chi nhánh tỉnh giao, các khoản thu, chi được kiểm soát chặt chẽ, thực hiện thu đúng, thu đủ, khai thác tối đa nguồn thu; trong chi tiêu đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch thu chi trong năm với tinh thần triệt để thu lãi, đồng thời tiết kiệm tối đa các khoản chi phí (chi phí quản lý công vụ, chi tiếp khách, hội nghị...) nhằm tạo ra chênh lệch thu chi để có được thu nhập ổn định cho người lao động. Các chế độ về tài chính, chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác đã được Phòng giao dịch thực kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Lao động và theo quy định của cấp trên.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra giám sát trong hoạt động tín dụng của NHCSXH luôn được quan tâm, việc chấp hành chính sách tín dụng được thực hiện nghiêm túc, tính kỷ luật trong hoạt động tín dụng được phát huy, từ đó đã kịp thời tham mưu giúp việc cho Ban đại diện HĐQT thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện chính sách tín dụng trên địa bàn. Hàng năm, Phòng giao dịch đều xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ tại các xã, thị trấn, trong đó ưu tiên tập trung kiểm tra tại cơ sở như ở Tổ TK&VV và hộ vay vốn. Ngoài ra, công tác kiểm

tra giám sát của tổ chức CT-XH nhận ủy thác cấp trên đối với tổ chức CT-XH cấp dưới và hoạt động Tổ TV&VV luôn được quan tâm và thực hiện thường xuyên.

Công tác kiểm tra giám sát đã và đang phát huy hiệu lực, hiệu quả. Trong những năm qua, với sự quan tâm chỉ đạo và thực hiện chức năng kiểm tra giám sát của Ban đại diện HĐQT huyện và hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ NHCSXH đã góp phần tích cực trong việc nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành, phát huy tính chủ động trong công tác phòng ngừa sai phạm và kịp thời xử lý uốn nắn các tồn tại, hạn chế trong hoạt động của NHCSXH. Phòng giao dịch NHCSXH huyện triển khai thường xuyên công tác tự kiểm tra thông qua nhiều hình thức như: kiểm tra đột xuất, kiểm tra giám sát từ xa để kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa những tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Trong 20 năm, đã tổ chức kiểm tra được 769 lượt xã, 3.658 lượt Tổ TK&VV và 62.324 lượt hộ vay.

Công tác kiểm tra giám sát của tổ chức CT-XH nhận ủy thác các cấp luôn được quan tâm chỉ đạo, thực hiện thường xuyên, đi vào chiều sâu và đang phát huy hiệu quả, từng bước đưa chất lượng hoạt động ủy thác đi vào nề nếp, chất lượng hoạt động của Tổ được nâng lên. Mặt khác, thông qua kiểm tra giám sát đã kịp thời chấn chỉnh uốn nắn những tồn tại sai sót của Hội cấp dưới, Tổ TK&VV như công tác thông tin tuyên truyền, việc nắm bắt thực trạng tín dụng, quản lý hồ sơ sổ sách, họp Tổ TK&VV, kiểm tra việc sử dụng vốn sau cho vay. Đặc thù hoạt động tín dụng chính sách xã hội có sự tham gia rộng rãi của nhiều ngành, nhiều cấp. Hệ thống Điểm giao dịch xã thể hiện sự công khai hóa trong thực thi nhiệm vụ, được đặt dưới sự giám sát của cấp ủy, chính quyền địa phương và đặc biệt sự giám sát của nhân dân nhằm phục vụ ngày một tốt hơn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

8. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tín dụng chính sách được quan tâm đẩy mạnh dưới nhiều hình thức và có nhiều chuyển biến rõ nét. Việc đổi mới và đa dạng các hình thức truyền thông đã giúp người dân và các cấp, các ngành nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách cũng như về hoạt động của NHCSXH.

Trong 20 năm qua, hoạt động thông tin tuyên truyền được thực hiện dưới nhiều hình thức, gồm: Tuyên truyền qua các cơ quan truyền thông, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tuyên truyền qua các bản tin của các tổ chức CT-XH; tuyên truyền tại cuộc họp giao ban tại Điểm giao dịch xã, các buổi sinh hoạt định kỳ của Tổ tiết kiệm và vay vốn; tuyên truyền qua bản tin nội bộ, báo cáo cấp ủy chính quyền, Trưởng thôn tuyên truyền tại các cuộc họp chi bộ thôn, khu phố; qua loa truyền thanh, phát hành tờ rơi gửi đến khách hàng... Thông qua việc đa dạng hóa các hoạt động, các hộ vay vốn có ý thức, trách nhiệm hơn đối với khoản vay của mình và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi vay vốn; sử dụng vốn đúng mục đích, có thói quen dành dụm gửi tiền tiết kiệm, nhiều hộ vươn lên thoát nghèo bền vững và nhiều mô hình làm ăn hiệu quả được nhân rộng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW, KẾT LUẬN SỐ 06-KL/TW CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

1. Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW

Ngay từ khi Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (Chỉ thị số 40-CT/TW) ban hành, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Chi bộ NHCSXH huyện, Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện tổ chức triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong chi bộ và các thành viên Ban đại diện; đồng thời chỉ đạo NHCSXH huyện phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức triển khai, quán triệt Chỉ thị đến các đồng chí Bí thư Đảng bộ các xã, thị trấn, các đồng chí báo cáo viên của khối xã, cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn huyện; phối hợp với Đài Truyền thanh huyện để thực hiện phát thanh các nội dung tại Chỉ thị trên bản tin hàng ngày; chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc huyện cùng các tổ chức CT-XH phổ biến Chỉ thị đến các hội viên.

Đã tham mưu cho BTV Huyện ủy ban hành Kế hoạch hành động số 43-KH/HU ngày 28/9/2021 về thực hiện Kết luận số 06-KL/TW và Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 30/7/2021 của Tỉnh ủy; tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 6319/KH-UBND ngày 18/11/2021 về thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW và Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh. Phòng giao dịch đã phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung tại Kết luận số 06-KL/TW đến các chi bộ đảng và nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW

Đã tạo được sự đồng thuận và quan tâm vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với tín dụng chính sách do NHCSXH triển khai thực hiện; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp đã nâng cao trách nhiệm trong việc thực thi, giám sát hoạt động tín dụng chính sách, đã nhận thức rõ rệt hơn về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương… xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách là một trong những nhiêm vụ trong chương trình, kế hoạch hoạt động thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và tổ chức CT-XH các cấp đã quan tâm hơn đối với hoạt động tín dụng chính sách, chỉ đạo cấp cơ sở phối hợp tốt với NHCSXH trong việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; thực hiện công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động tại những địa bàn còn chưa tốt; nhất là việc củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV, trong đó, tập trung hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn; đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; tăng cường kiểm tra giám sát, hướng dẫn người vay sử

dụng vốn hiệu quả; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội.

Công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện được thực hiện thường xuyên; nhất là sau khi Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT cấp huyện đã nâng cao năng lực hoạt động của Ban đại diện; các chủ trương, chính sách được triển khai nhanh chóng, những khó khăn, vướng mắc được Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời tại cơ sở.

Hoạt động của NHCSXH huyện luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt đã quan tâm huy động, tập trung nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội thông qua việc bố trí ngân sách huyện chuyển sang NHCSXH để ủy thác cho vay đáp ứng nhu cầu của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Từ khi thực hiện Chỉ thị đến nay, hàng năm UBND huyện đều dành nguồn vốn từ ngân sách ủy thác sang cho vay tại NHCSXH huyện, đến nay nguồn vốn ủy thác đạt 6,4 tỷ đồng. UBND huyện cũng đã tạo điều kiện bố trí 2.024m^2 đất ở vị trí trung tâm huyện để xây dựng trụ sở làm việc ổn định, hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng, kinh phí xây dựng trụ sở và tài sản khác với tổng số tiền 431 triệu đồng. Các xã, thị trấn đều tạo điều kiện về bố trí vị trí treo các nội dung công khai, địa điểm giao dịch và đảm bảo an toàn cho các phiên giao dịch vào ngày cố định hàng tháng trong khuôn viên UBND cấp xã.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 78/2002/NĐ-CP

1. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn huyện Triệu Sơn còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Nguồn vốn tín dụng chính sách cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trong 20 năm qua chủ yếu là nguồn vốn Trung ương chuyển về, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách còn hạn hẹp.

- Mức cho vay tối đa các chương trình tín dụng chính sách còn chưa phù hợp với nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách và chỉ số giá tiêu dùng hiện nay như: chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.

- Đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách còn hạn chế so với nhu cầu của người dân, cụ thể: Các hộ gia đình chưa được sử dụng nước sạch và công trình vệ sinh đạt chuẩn thuộc các phường, thị trấn (địa bàn không thuộc vùng nông thôn) nhưng không thuộc đối tượng thụ hưởng chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; các hộ gia đình nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số các xã đạt chuẩn nông thôn mới đã chuyển từ xã khu vực II, khu vực III thành khu vực I, và không còn thuộc danh mục xã vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ do đó

không được thụ hưởng các chính sách tín dụng đối với vùng khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đơn vị liên quan về hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ gắn với hoạt động tín dụng chính sách của NHCSXH có lúc, có nơi còn rời rạc, làm cho hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách chưa đạt theo yêu cầu mong muốn.

- Một số tổ chức CT-XH chưa bao quát hết công việc được ủy thác trong quy trình cho vay, nhất là chưa quan tâm nhiều đến công tác tập huấn, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV, việc sử dụng vốn vay của các tổ viên và đôn đốc thu hồi nợ; Tổ TK&VV ở một số nơi chưa nhiệt tình, chưa làm tốt công tác đôn đốc các tổ viên sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Chất lượng tín dụng chưa duy trì bền vững, cấp ủy, chính quyền địa phương một số nơi chưa có biện pháp cương quyết, chưa giám sát và có biện pháp tốt đối với hộ vay không thực hiện sản xuất kinh doanh tại địa phương hoặc bỏ đi làm ăn xa.

2. Nguyên nhân của những hạn chế

Đối tượng sử dụng vốn vay còn đơn điệu, trong đó chăn nuôi là chính, các ngành nghề và dịch vụ chưa nhiều. Chưa có cơ chế phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong công tác chuyển giao kỹ thuật cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác với đầu tư tín dụng nên hiệu quả sử dụng vốn còn nhiều hạn chế.

Do tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân; tình trạng nông nghiệp được mùa, mất giá vẫn thường xuyên diễn ra; nhiều Học sinh, sinh viên không định hướng đúng ngành nghề theo học, dẫn đến ra trường chưa có việc làm ổn định; một bộ phận thành viên trong gia đình hộ vay vốn ốm đau, bệnh tật, gặp nhiều khó khăn chưa có khả năng trả nợ.

Một số cán bộ tổ chức CT-XH cấp xã, Tổ TK&VV vẫn còn chưa thực sự nhiệt tình và tâm huyết. Cán bộ của các tổ chức CT-XH nhận ủy thác thường có sự thay đổi nhân sự theo nhiệm kỳ nên việc nắm nghiệp vụ ủy thác đôi lúc chưa đầy đủ, kịp thời.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Mặc dù, những năm đầu còn gặp nhiều khó khăn cả về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực...; song với sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban đại diện HĐQT, đã giúp cho NHCSXH huyện Triệu Sơn chuyển tải trên 2.112,5 tỷ đồng vốn vay, cho 102,7 ngàn lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách khác vay vốn một cách nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo công khai, dân chủ, tiết kiệm chi phí và tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội to lớn.

Với những kết quả đã đạt được trong 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện, có thể khẳng định thành tựu của tín dụng chính sách được đánh giá là "điểm sáng" và là một trong

những "trụ cột" trong hệ thống các chính sách giảm nghèo ở Việt Nam, thể hiện: *(i) Mô hình tổ chức với bộ máy điều hành là HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp và bộ máy tác nghiệp là NHCSXH, thông qua phương thức ủy thác cho vay với 04 tổ chức chính trị - xã hội của NHCSXH là mô hình đặc thù và sáng tạo so với các Ngân hàng thương mại khác, mang lại hiệu quả cao cho sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, cần được tiếp tục duy trì và phát triển; (ii) tín dụng chính sách đã thu được nhiều kết quả nổi bật, đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW đã huy động được các nguồn lực tài chính từ Trung ương đến địa phương để tạo lập nguồn vốn thông qua cơ chế ủy thác từ ngân sách các cấp; (iii) Tín dụng chính sách xã hội được triển khai với các chương trình tín dụng phù hợp nhằm phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo nguyên tắc ưu tiên hộ nghèo, đến hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đã tạo thành một hệ thống chính sách đồng bộ, bao trùm các nhóm đối tượng thụ hưởng, hỗ trợ đa chiều cho người dân không chỉ giảm nghèo mà còn thoát nghèo bền vững, ngăn chặn và đẩy lùi nạn "tín dụng đen". Tín dụng chính sách đã góp phần đắc lực giúp địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương, được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành ghi nhận và đánh giá cao, các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ.*

2. Bài học kinh nghiệm

Từ kết quả đạt được trong quá trình hoạt động 20 năm qua, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm, làm cơ sở cho giai đoạn phát triển tiếp theo của hoạt động NHCSXH huyện như sau:

Một là, Khẳng định rằng, Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách phù hợp; trong quá trình triển khai hoạt động, NHCSXH huyện đã luôn chủ động kịp thời tham mưu cho cấp trên những đề xuất, ý kiến, kiến nghị của cơ sở nhằm mong muốn hoàn thiện cơ chế chính sách phù hợp thực tiễn, phù hợp với lòng dân, được nhân dân tin tưởng, đồng tình ủng hộ.

Hai là, Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo địa phương; kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện HĐQT trong việc triển khai thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn. Triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết của HĐQT, Ban đại diện HĐQT các cấp và các văn bản chỉ đạo của Ngân hàng cấp trên.

Ba là, Tổ chức thực hiện thành công mô hình tổ chức với sự điều hành của Ban đại diện HĐQT, bộ máy tác nghiệp của NHCSXH và phương thức ủy thác cho vay thông qua 04 tổ chức CT-XH là phù hợp với điều kiện thực tế, qua đó huy động được sức mạnh của các tổ chức CT-XH và toàn xã hội dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Bên cạnh đó, xây dựng được hệ thống Điểm giao dịch cố định tại 100% các xã, thị trấn đã tăng tường khả năng tiếp cận các dịch vụ tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, với cách thức *"phục vụ tại nhà, giải ngân, thu nợ tại xã"*,

đây được xem là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính và là một đặc thù riêng có của NHCSXH.

Bốn là, Triển khai kịp thời, đầy đủ tín dụng chính sách đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân đều nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Nhà nước và các quy định của NHCSXH về tín dụng ưu đãi. Thông tin tuyên truyền cần phải chính xác, cụ thể, dễ hiểu để tạo nhận thức đúng đắn cho những đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ giảm nghèo hiểu và thực hiện.

Năm là, Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai tín dụng chính sách trên địa bàn của Ban đại diện HĐQT, công tác kiểm tra nội bộ của NHCSXH và kiểm tra của các tổ chức CT-XH nhận ủy thác; đồng thời coi trọng công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm toán Nhà nước, các cơ quan quản lý Nhà nước; sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhằm thiết lập kỷ cương, kỷ luật, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật, cũng như tạo thành mạng lưới kiểm soát đồng bộ nhằm ngăn chặn, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các tiêu cực có thể xảy ra.

Sáu là, Thường xuyên làm tốt công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, trau dồi đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ NHCSXH theo phương châm *"thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ"*, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết với ngành, có đạo đức nghề nghiệp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác tập huấn cho tổ chức CT-XH nhận ủy thác các cấp, Ban giảm nghèo cấp xã, Thôn trưởng và Ban quản lý Tổ TK&VV nhằm không ngừng nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát, quản lý vốn tín dụng chính sách tại cơ sở.

Bảy là, Làm tốt công tác ứng dụng thành thạo công nghệ hiện đại, các sản phẩm dịch vụ của NHCSXH để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ mà mục tiêu khi thành lập NHCSXH đặt ra.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO (ĐẾN NĂM 2030)

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Bám sát Chiến lược phát triển của NHCSXH Việt Nam giai đoạn 2021-2030; sự chỉ đạo của Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Huyện uỷ, HĐND, UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn, phát huy vai trò của tín dụng chính sách xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội phát triển theo hướng ổn định, bền vững bảo đảm thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội và tạo điều kiện hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách và tiếp cận các dịch vụ do NHCSXH cung cấp.

- Dư nợ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10% trở lên.

- Tỷ lệ nợ quá hạn thấp hơn trung bình bình chung của toàn Chi nhánh.

- Nguồn ngân sách địa phương bổ sung hàng năm tăng bình quân tối thiểu 01 tỷ đồng trở lên.

- Hàng năm, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra trong từng nhiệm kỳ và thực hiện thành công xây dựng huyện đạt Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ phù hợp với hoạt động của Phòng giao dịch.

- Phối hợp lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Đề ra các giải pháp phù hợp với định hướng hoạt động để hoàn thành các mục tiêu đã nêu tại mục IInêu trên và tập trung vào một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 28/9/2021 của BTV Huyện ủy, Kế hoạch số 6319/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện; trong đó quan tâm cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thời gian tới; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo thực hiện nâng cao hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội; gắn trách nhiệm Chủ tịch UBND xã với hiệu quả, chất lượng triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi tại cơ sở.

2. Triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đang cho vay và các chương trình tín dụng chính sách mới nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách. Gắn việc triển khai tín dụng chính sách với chủ trương, định hướng của từng địa phương về

chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp nông thôn; tập trung ưu tiên vốn đáp ứng nhu cầu vay của các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, cũng như quan tâm đầu tư vốn tín dụng chính sách cho các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, thu hút nhiều lao động, phát triển làng nghề, sản phẩm dịch vụ OCOP, chuỗi giá trị... trên địa bàn.

3. Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động ủy thác, chất lượng các Tổ TK&VV, chất lượng hoạt động của các Điểm giao dịch tại xã, thị trấn, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy trình, quy định. Quan tâm phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư, xây dựng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong quản lý và sử dụng vốn vay để nâng cao chất lượng, hiệu quả vốn tín dụng chính sách xã hội.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống kiểm tra, giám sát trong tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT, NHCSXH và tổ chức CT-XH nhận ủy thác các cấp, đảm bảo chất lượng, tránh hình thức; đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức CT-XH các cấp, vai trò giám sát của toàn dân đối với hoạt động tín dụng chính sách nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh những sai sót, tồn tại trong quản lý và sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội.

5. Quan tâm nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ triển khai qua NHCSXH đảm bảo đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa tin học, áp dụng công nghệ tin học trong triển khai các mặt hoạt động nghiệp vụ, dịch vụ Ngân hàng nhằm thực hiện tốt "Kế hoạch chuyển đổi số của NHCSXH đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030".

6. Tích cực đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chính sách tín dụng của Đảng và Nhà Nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác dưới nhiều hình thức, đặc biệt là tuyên truyền về trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của hộ vay ngay từ khâu bình xét cho vay.

7. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo tập huấn, bồi dưỡng cán bộ của NHCSXH và các cán bộ tham gia quản lý, triển khai tín dụng chính sách xã hội về chuyên môn nghiệp vụ và kiểm tra giám sát, phát hiện phòng ngừa rủi ro, hướng dẫn người vay sử dụng vốn có hiệu quả. Quan tâm gắn việc tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội với công tác thi đua khen thưởng định kỳ và đột xuất, tạo động lực để các tập thể, cá nhân trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ cũng như nhân rộng các điển hình tiên tiến trên địa bàn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan

- Căn cứ vào quy mô hoạt động của của đơn vị NHCSXH cấp huyện hiện nay; để đảm bảo thực hiện tốt, đầy đủ quy trình thủ tục và phù hợp với sự phát triển; đề nghị được nâng cấp các Phòng giao dịch NHCSXH huyện có quy mô dư nợ từ 500 tỷ đồng trở lên thành Chi nhánh NHCSXH cấp huyện.

- Đề nghị nâng mức cho vay tối đa các chương trình tín dụng chính sách còn chưa phù hợp với nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách và chỉ số giá tiêu dùng hiện nay: chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn từ 10 triệu đồng/công trình lên 20 triệu đồng/công trình, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn từ 50 triệu đồng/hộ lên 100 triệu đồng/hộ.

- Đối với cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đề nghị bổ sung cho vay góp vốn đối với hợp tác xã, tổ hợp tác; vì hợp tác xã, tổ hợp tác thường không đảm bảo tài sản thế chấp nếu mức cho vay từ 100 triệu đồng trở lên.

- Bổ sung đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách, cụ thể: Các hộ gia đình chưa được sử dụng nước sạch và công trình vệ sinh đạt chuẩn thuộc các phường, thị trấn được vay chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; các hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới đã chuyển từ xã khu vực II, khu vực III thành khu vực I, và không còn thuộc danh mục xã vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ được vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn; bổ sung chương trình tín dụng cho vay đối với các hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Hoạt động tín dụng chính sách luôn gắn liền với cấp cơ sở, do vậy đề xuất quan tâm có chế độ phụ cấp đối với Trưởng thôn để động viên tinh thần trách nhiệm trong công tác bình xét cho vay, quản lý hộ vay bỏ đi khỏi địa phương, tham gia xử lý nợ vay tại cơ sở.

2. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo vốn tín dụng chính sách được chuyển tải đến đúng đối tượng thụ hưởng, ngăn chặn kịp thời các biểu hiệu, hành vi tiêu cực, trục lợi chính sách.

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội. Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện lồng ghép có hiệu quả việc cho vay vốn và chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn, đào tạo nghề, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả trong thời gian tới.

3. Đối với NHCSXH cấp trên

Huyện Triệu Sơn hiện nay đã đạt chuẩn Nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 3,1%, hộ cận nghèo cò 6,09% là tương đối thấp; tỷ lệ người dân sử dụng

nước sạch vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện mới đạt 17,15%, trong khi bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 tỷ lệ này phải đạt trên 55%. Vậy nên đề nghị NHCSXH cấp trên trong thời gian tới bổ sung thêm nguồn vốn cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để cho Phòng giao dịch để có nguồn vốn tiếp tục triển khai cho nhân dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới nâng cao.

4. Đối với cấp ủy, chính quyền địa phương

- Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội và tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014; Kết luận số 06/KL-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, bổ sung kịp thời nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, hoạt động Tổ TK&VV và điểm giao dịch xã.

- Tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát của UBND cấp xã đối với hoạt động của NHCSXH và các tổ chức Hội, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém trong công tác quản lý vốn tín dụng chính sách. Đồng thời, tiếp tục quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện để NHCSXH trên địa bàn hoạt động ổn định, bền vững.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tiêu thụ sản phẩm; định hướng sản xuất cây trồng, vật nuôi để hỗ trợ tín dụng chính sách xã hội đạt hiệu quả cao; thường xuyên điều tra, rà soát thống kê xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, để tạo điều kiện cho các đối tượng này được vay vốn kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng./.

Nơi nhận:
- BĐD HĐQT NHCSXH tỉnh (để báo cáo);
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh (để báo cáo);
- TT HU, HĐND, UBND huyện (để báo cáo);
- Thành viên BĐD HĐQT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Ban Giám đốc NHCSXH huyện;
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Trung